TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:93 /2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Khánh L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lương Minh Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Khánh L và anh Lương Minh Q. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 13/11/2014 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: chị Lê Thị Khánh L có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Lê Thành N, sinh ngày 16/3/2017. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Minh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và

mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Lê Thị Khánh L đồng ý nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015909 ngày 7/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Chị L được nhận lại 450.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long